

Bản án số: 120/2024/HSST

Ngày: 27/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN VĂN TỐI.**

2. Ông **NGUYỄN THANH PHONG.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **TRƯƠNG ĐỨC HOÀNG** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST – HS ngày ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC T (tên gọi khác: Nguyễn Mộng T), sinh ngày 12/7/1999, tại B.T; Nơi cư trú: ấp A.H B, xã M.A, huyện T.P, tỉnh B.T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mộng L và bà Đặng Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có giấy phép lái xe hạng B để đi xin việc, vào khoảng tháng 10/2019, bị cáo T sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Đức T” nhắn tin cho người đàn ông tên L1 (không rõ họ tên, địa chỉ) và đặt mua 01 giấy chứng minh nhân dân giả và 01 giấy phép lái xe giả hạng B2 với giá 2.200.000 đồng. Khoảng 02 tuần sau, người đàn ông tên L1 giao trực tiếp cho bị cáo T tại ngã 3 T.L thuộc tỉnh T.G 01 túi hồ sơ, bên trong có 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 21865752, mang tên Phạm Huy C, sinh năm 1998, nguyên quán: B.T, nơi đăng ký thường trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, T.N, Đ.N, cấp ngày 15/08/2014 và 01 Giấy phép lái xe số 790167067056, hạng B2, mang tên: Phạm Huy C, sinh ngày 01/01/1998, nơi cư trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, huyện T.N, tỉnh Đ.N, cấp ngày 29 tháng 7 năm 2016, cả hai giấy trên đều sử dụng hình ảnh của bị cáo T và thông tin cá nhân của người tên Phạm Huy C. Sau đó, bị cáo T sử dụng 02 giấy tờ giả trên để xin ông Đoàn Văn T1, sinh năm 1955, ngụ: ấp 2, xã P.T, thành phố B.T, tỉnh B.T làm tài xế thì được ông T1 đồng ý.

Ngày 10/02/2020, tại Quốc lộ 22B thuộc đoạn kp 3, P 1, thành phố TN, tỉnh TN, bị cáo T đang điều khiển xe ô tô biển số 51C – 248.27 nhưng không thắt dây an toàn nên bị Phòng Cảnh sát giao thông tiến hành kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính. Bị cáo T xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Huy C có dán hình của bị cáo T.

Ngày 21/02/2020, bị cáo T đến Phòng Cảnh sát giao thông trình bày không phải tên Phạm Huy C mà tên thật là Nguyễn Mộng T, sinh ngày 29/5/2016, T xuất trình một giấy chứng minh nhân dân số: 321756763, cấp ngày 13/6/2016, nơi cấp Công an tỉnh B.T và thừa nhận hành vi sử dụng giấy tờ giả như trên. Qua điều tra xác minh tên chính xác theo giấy khai sinh và quản lý nhân khẩu của bị cáo T là Nguyễn Ngọc T. Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mộng T, số 321756763, cấp ngày 13/6/2016, nơi cấp Công an tỉnh B.T được cấp cho Nguyễn Ngọc T ngày 12/7/1999.

Kết luận giám định số 271/KL – KTHS ngày 26/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN kết luận:

- Giấy chứng minh nhân dân số: 21865752, mang tên Phạm Huy C, sinh năm 1998, nguyên quán: B.T, nơi đăng ký thường trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, T.N, Đ.N, ngày 15/8/2024 là giấy giả được in bằng phương pháp in phun màu.

- Giấy phép lái xe số 790167067056, mang tên Phạm Huy C, sinh ngày 01/01/1998, nơi cư trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, H. T.N, T. Đ.N, ngày 29/7/2016 là giấy giả được in bằng phương pháp in phun màu.

Kê biên tài sản: Qua xác minh bị cáo T không có tài sản nên không kê biên.

Đối với người tên L1 sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook, do không rõ họ tên địa chỉ chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh Tây Ninh tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bản cáo trạng số: 112/CT - VKSTPTN ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mộng T) về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mộng T) về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mộng T) mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số: 321756763, cấp ngày 13/6/2016, nơi cấp Công an tỉnh B.T của Nguyễn Mộng T.

Đưa vào hồ sơ vụ án 02 tài liệu giả gồm:

- Bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 21865752, mang tên Phạm Huy C, sinh năm 1998, nguyên quán: B.T, nơi đăng ký thường trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, T.N, Đ.N, ngày 15/8/2024.

- Bản chính Giấy phép lái xe số 790167067056, mang tên Phạm Huy C, sinh ngày 01/01/1998, nơi cư trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, H. T.N, T. Đ.N, ngày 29/7/2016

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mộng T) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 271/KL – KTHS ngày 26/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mộng T) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng tháng 10/2019, bị cáo T có hành vi sử dụng các tài liệu giả gồm: (1) Giấy chứng minh nhân dân số 21865752, mang tên Phạm Huy C, sinh năm 1998, nguyên quán: B.T, nơi đăng ký thường trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, T.N, Đ.N, ngày 15/8/2024 và (2) Giấy phép lái xe số 790167067056, mang tên Phạm Huy C, sinh ngày 01/01/1998, nơi cư trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, H. T.N, T. Đ.N, ngày 29/7/2016 để làm tài xế cho ông Đoàn Văn T1, đến ngày 10/02/2020, khi bị cáo T có hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố TN, tỉnh TN thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mộng T) về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các

cơ quan nhà nước, tổ chức, xâm phạm lợi ích của nhà nước, tổ chức và cá nhân. Bị cáo biết rõ bản thân không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng để xin được việc làm, bị cáo đã liên hệ với người tên L1 không xác định họ tên trên mạng xã hội Facebook, cung cấp hình ảnh của bị cáo để đặt làm 02 tài liệu giả với hình ảnh của bị cáo và thông tin cá nhân của người tên Phạm Huy C, gồm: (1) Giấy chứng minh nhân dân số 21865752, mang tên Phạm Huy C, sinh năm 1998, nguyên quán: B.T, nơi đăng ký thường trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, T.N, Đ.N, ngày 15/8/2024 và (2) Giấy phép lái xe số 790167067056, mang tên Phạm Huy C, sinh ngày 01/01/1998, nơi cư trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, H. T.N, T. Đ.N, ngày 29/7/2016. Bị cáo biết rõ hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo và là nguyên nhân dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong một thời gian dài từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2020 bị kiểm tra phát hiện mới chấm dứt, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên cần xem xét, bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đưa vào hồ sơ vụ án các tài liệu là chứng cứ của vụ án, gồm:

+ Bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 21865752, mang tên Phạm Huy C, sinh năm 1998, nguyên quán: B.T, nơi đăng ký thường trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, T.N, Đ.N, ngày 15/8/2024.

+ Bản chính Giấy phép lái xe số 790167067056, mang tên Phạm Huy C, sinh ngày 01/01/1998, nơi cư trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, H. T.N, T. Đ.N, ngày 29/7/2016

- 01 giấy chứng minh nhân dân số: 321756763, cấp ngày 13/6/2016, nơi cấp Công an tỉnh B.T tên Nguyễn Mộng T là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mộng T) phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Mộng T) 04 (bốn) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 16/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đưa vào hồ sơ vụ án:

+ Bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 21865752, mang tên Phạm Huy C, sinh năm 1998, nguyên quán: BT, nơi đăng ký thường trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, T.N, Đ.N, ngày 15/8/2024.

+ Bản chính Giấy phép lái xe số 790167067056, mang tên Phạm Huy C, sinh ngày 01/01/1998, nơi cư trú: 27/A3, Đ.L, G.T 2, H. T.N, T. Đ.N, ngày 29/7/2016.

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 321756763, cấp ngày 13/6/2016, nơi cấp Công an tỉnh B.T tên Nguyễn Mộng T.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thành phố Tây Ninh,
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng